

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2024/DS-ST**

Ngày 19-7-2024

*“Về việc tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng về tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lua

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Lắm

Ông Đào Quốc Kiểng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc *“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987 (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp G, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày:*

Sự việc là khoảng 19 giờ 00 ngày 24 tháng 01 năm 2024 ông Nguyễn Văn Đ có đi nhận về ngang cửa nhà bà, khi ông Đ đi ngang qua mé hè nhà bà thì ông Đ lấy tay đập vào vách thiếc dưng nhà của bà. Khoảng 10 phút sau ông Đ đi trở lại dưng tay đập nhà bà từ sau tới trước cửa, bà xách đèn ra rọi thì ông Đ chửi thề, bà quay lưng vào nhà thì ông Đ dùng tay đâm vào lưng bà 02 cái, bà vào nhà lấy cây đập nước đá tự vệ thì ông Đ vô nhà bà xô bà vô cái tủ, lúc đó có ông T1 và ông K đang

uống cà phê tại nhà bà. Ông Đ đạp ngã xe đạp của ông Bảy K1, đạp xe máy của ông T1, ông T1 can ra thì ông K1 lên xe ra về. Còn lại ông T1 và ông Đ vật lộn với nhau, bà ở trong nhà thì bà thấy ông Nguyễn Văn C đánh ông T1, bà bước ra thì ông C nắm đầu bà vô bụi chuối giật làm bà đứt cọng dây chuyền đang đeo trên cổ, bà la lên là ông C giật vàng bà, bà dùng vẩy làm mất luôn đôi bông tay đang đeo, ông C rượt bà vô nhà, bà la lên là “Tám Chúc giật vàng tôi” thì ông C bỏ chạy ra ngoài sau đó bà phát hiện mất một sợi dây chuyền có mặt và một đôi bông tai. Khi bà la lên “ông T2 Chúc giật vàng của tôi” có ông T1 và ông Đ biết. Sau đó bà có trình báo sự việc đến Công an xã N, công an có mời bà ra làm việc và bà có trình báo sự việc mất vàng là một sợi dây chuyền có mặt và một đôi bông tai, cụ thể: Một đôi bông vàng 18k trọng lượng 06 phân, một mặt dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 phân và một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 01 chỉ, tổng giá trị là 8.410.000đ (Tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải bồi thường cho bà toàn bộ số vàng với giá trị là 8.410.000 đ (Tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Ông không có giật dây chuyền và đôi bông của bà T, do nhà ông và nhà bà T ở gần nhau khi nghe sự việc cự cãi tại nhà bà T thì ông có đến can ngăn giữa ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn T1, lúc đó bà Nguyễn Hồng T dùng điện thoại để quay lại nên ông không chịu thì ông có nhào đến giật điện thoại của bà T nhưng không được. Ông chỉ có nắm tay và nắm vai của bà T, không có câu cổ giật như bà T trình bày và cũng không có giật vàng của bà T. Do đó ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T, mặt khác ông cho rằng nếu có mất vàng thì bà T mua vàng phải có giấy tờ mua ở đâu, trong khi bà T cũng xác định bà không có giấy tờ gì.

** Tại phiên toà người làm chứng ông Nguyễn Văn T1 trình bày:* Vào ngày xảy ra sự việc ông có mặt tại nhà bà Nguyễn Hồng T, ông thấy bà T có đeo dây chuyền và bông tay như bà T trình bày, lúc đó ông và ông Đ đang xảy ra xô xát, ông có nhìn thấy giữa bà T và ông C có xảy ra xô xát nhưng không thấy ông C giật dây chuyền của bà T do lúc đó trời tối và khoảng cách từ chỗ của ông đến chỗ của bà T khoảng 04 – 05 mét nên ông không nhìn rõ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T về việc buộc ông Nguyễn Văn C bồi thường một đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 06 phân, một mặt dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 phân và một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 01 chỉ, tổng giá trị là 8.410.000 đồng; Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định tranh là chấp dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Vào ngày 24/01/2024 tại khu vực nhà bà Nguyễn Hồng T có xảy ra sự việc giằng co giữa bà T với ông Nguyễn Văn C, điều này được bà T, ông C thừa nhận và ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị M chứng kiến. Bà T cho rằng quá trình xô xát ông C giật của bà một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 01 chỉ, một mặt dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 phân và làm mất một đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 06 phân tổng giá trị là 8.410.000 đồng. Ông Nguyễn Văn C không thừa nhận có hành vi giật vàng của bà T, mà ông chỉ tham gia can ngăn giữa ông T1 với ông Đ đang xô xát với nhau thì bà T có lấy điện thoại để quay, ông không đồng ý nên có nắm tay và vai của bà T để giật điện thoại lại mục đích không cho bà T quay.

Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp... tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ”. Quá trình làm việc và tại phiên tòa bà T không có bất cứ chứng cứ gì chứng minh trong quá trình giằng co với ông C bà có đeo số vàng trên ngoài lời trình bày của bà và ông T1. Bà T cho rằng ông C giật sợi dây chuyền của bà và quá trình xô xát với ông C thì làm mất đôi bông tai nên yêu cầu ông C có trách nhiệm bồi thường nhưng không được ông C thừa nhận. Tại phiên tòa ông T1 cũng xác định ông không có nhìn thấy ông C giật vàng của bà. Đồng thời quá trình Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ từ Công an xã N, huyện U những người có mặt tại hiện trường sự việc ngày 24/01/2024 là bà Trần Thị M, ông Trần Hữu Đ1, ông Nguyễn Văn Đ, ông Huỳnh Văn X đều xác định vào ngày xảy ra sự việc họ không biết bà T có đeo số vàng trên hay không, cũng không biết bà T có mất vàng hay không và cũng không ai thấy ông Nguyễn Văn C có giật vàng của bà Nguyễn Hồng T. Từ những phân tích trên không có cơ sở để xác định bà Nguyễn Hồng T có mất vàng. Căn cứ theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại “1. Người nào có hành vi xâm phạm tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường” như vậy trong vụ án này bà T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh ông Nguyễn Văn C có hành vi giật vàng của bà T và bà T có thiệt hại về tài sản là số vàng trên. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C bồi thường cho bà số vàng bị mất là: Một đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 06 phân, một mặt dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 phân và một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 01 chỉ, tổng giá trị là 8.410.000 đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhận dân huyện U là phù hợp nên được

chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của bà Nguyễn Hồng T không được Toà án chấp nhận nên phải chịu án phí trên giá trị tài sản yêu cầu là $05\% \times 8.410.000$ đồng = 420.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C bồi thường thiệt hại là một đôi bông vàng 18k trọng lượng 06 phân, một mặt dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 phân và một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 01 chỉ với số tiền là 8.410.000 (Tám triệu bốn trăm mười nghìn) đồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu án phí với số tiền 420.500đ (Bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng). Ngày 22 tháng 02 năm 2024 bà Nguyễn Hồng T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006247 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu. Bà Nguyễn Hồng T phải nộp tiếp số tiền 120.500 (Một trăm hai mươi nghìn năm trăm) đồng, chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Văn C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị L